

Environment



garden
花园 huāyuán



classroom
教室 jiàoshì



sunshine
阳光 yángguāng



rocks
岩石 yánshí



tree
树 shù



snow
雪 xuě



hills/mountains
山 shān



park
公园 gōngyuán



playground
游乐场 yóulèchǎng



Environment



wet market
菜市场 cài shìchǎng



grass
草 cǎo



mud
泥土 nítǔ



field
田 tián



sea
海 hǎi



home
家 jiā



pond
池塘 chí táng



sand
沙 shā



zoo
动物园 dòng wù yuán

